Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

AIP SUP
51/23
Có hiệu lực từ
Effective from
20 DEC 2023
Được xuất bản vào
Published on
19 DEC 2023

ĐƯA VÀO KHAI THÁC MỘT SỐ KHU VỰC, TIẾP TỤC THI CÔNG GIAI ĐOẠN 1 - VỊ TRÍ ĐỖ 13, 14, 15; BỔ SUNG CÁC VỊ TRÍ ĐỖ 72A, 78A, 82A TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

1 GIỚI THIỆU

Ngày 28/09/2023, Tập bổ sung AIP SUP A38/23 đã được phát hành để thông báo về việc thi công khu vực sân đỗ tàu bay tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Hiện nay, một số khu vực thi công đã hoàn thành và đưa vào khai thác

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về các nội dung sau tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (VVTS):

– Các khu vực đưa vào khai thác sau khi kết thúc thi công giai đoạn 2 - vị trí đỗ 13, 14, 15.

– Tiếp tục thi công giai đoạn 1 - vị trí đỗ 13, 14, 15.

– Bổ sung các vị trí đỗ 72A, 78A, 82A khai thác linh hoạt tại khu vực sân đỗ tàu bay.

Tập bổ sung AIP này sẽ huỷ bỏ tập bổ sung AIP SUP A38/23.

2 CHI TIẾT

2.1 Các khu vực đưa vào khai thác sau khi kết thúc thi công giai đoạn 2: Từ 0701 ngày 20/12/2023

Các NOTAM A3923/23, A3926/23 và A3927/23 đã được phát hành để thông báo về các nội dung này.

– Đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m).

– Đường lăn S4 (đoạn cách tim đường lăn S 77 m đến đường lăn V).

– Tàu bay tại vị trí đỗ 6, 7: Mũi tàu bay quay về phía Bắc, sử dụng cho tàu bay A320 và tương đương trở xuống.

– Đường công vụ A3 đoạn từ điểm cách tim vị trí đỗ 16 về phía Đông 35 m đến 272 m.

– Xóa sơn tín hiệu đường công vụ tạm A3C.

– Xóa sơn tín hiệu vệt dẫn lăn trên đoạn đường lăn V (đoạn từ nút giao đường lăn S5 về phía Đông 107 m đến 402 m).

2.2 Tiếp tục thi công giai đoạn 1 - Vị trí đỗ 13, 14, 15: Đến 0700 ngày 25/01/2024

2.2.1 Khu vực thi công: Vị trí đỗ 13, 14, 15

2.2.2 Các khu vực tạm ngừng khai thác

- Các vị trí đỗ 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
- Cầu hành khách và hệ thống VDGS các vị trí đỗ 13, 14, 15.

Ghi chú:

– Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.

– Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.

OPERATION OF SOME AREAS, CONTINUOUS CONSTRUCTION OF PHASE 1 - STANDS 13, 14, 15; ADDITION OF STANDS 72A, 78A, 82A AT TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT

1 INTRODUCTION

On 28 SEP 2023, This AIP Supplement A38/23 was published to notify the construction of apron area at Tan Son Nhat interational airport. Currently, some construction areas have been completed and put into operation.

This AIP Supplement aims at notifying the following contents at Tan Son Nhat International Airport (VVTS):

– The areas to be put into operation after completing phase 2 construction - stands 13, 14, 15.

– Continuing with Phase 1 construction - stands 13, 14, 15.

– Additional stands 72A, 78A, 82A for flexible operation at the apron area.

This AIP Supplement shall supersede AIP SUP A38/23.

2 DETAILS

2.1 The areas to be put into operation after completing phase 2 construction: From 0701 on 20 DEC 2023

NOTAMs A3923/23, A3926/23 and A3927/23 have been issued to notify about these contents.

– TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from the intersection of TWY S5 to the East).

– TWY S4 (the portion which is 77 m from the centre line of TWY S to TWY V).

– Aircraft at stands 6, 7: The nose of the aircraft face North, used for aircraft up to A320 and equivalent.

– Service road A3 (the portion from which is 35 m to 272 m from the centre line of stand 16 to the East).

– Erasement of marking of temporary service road A3C.

– Erasement of marking of lead-in line of TWY V (the portion which is 107 m to 402 m from the intersection of TWY S5 to the East).

2.2 Continuing with phase 1 construction - Stands 13, 14, 15: Until 0700 on 25 JAN 2024

2.2.1 Construction area: Stands 13, 14, 15

2.2.2 Temporarily closed areas

- Stands 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B.
- Passenger boarding bridge and VDGS at stands 13, 14, 15.

Note:

– The construction area is installed by fences, marker boards, warning lights, markings according to regulations.

– Pilots follow ATC instructions strictly.

2.3 Phương thức vận hành tàu bay đến 0700 ngày 25/1/2024: Áp dụng theo phương thức hiện hành ngoại trừ phương thức tàu bay ra/vào vị trí đỗ 13, 14, 15.

NOTAM A3924/23 đã được phát hành để thông báo về nội dung này.

2.4 Bổ sung 3 vị trí đỗ 72A, 78A, 82A

2.4.1

Vị trí đỗ Aircraft stand	Toạ độ (WGS-84) Coordinates (WGS-84)	Sức chịu tải Strength	Năng lực khai thác Operational procedures	Phương thức kéo/đẩy Towing/pushing procedures
72A	104853.99N-1063924.92E	PCN: 87/R/B/W/T	Sử dụng cho tàu bay code E (B787-9, A330-300) và tương đương trở xuống. Used for aircraft up to code E (B787-9, A330-300) and equivalent.)	Từ các vị trí đỗ 72A, 78A, 82A: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Đông theo huấn lệnh của KSVKL đến điểm chờ để khởi hành. From stands 72A, 78A, 82A: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East and taxi following the ATC clearances to the holding position for departure.
78A	104850.33N-1063915.23E			
82A	104847.12N-1063906.71E			

Ghi chú:

- Vị trí đỗ 72A khai thác linh hoạt tại vị trí đỗ 72, 73 hiện hữu. Khi bố trí tàu bay code E tại vị trí đỗ 72A thì không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 72, 73, 14T và ngược lại.
- Vị trí đỗ 78A khai thác linh hoạt tại vị trí đỗ 78 và vệt lăn Y6 hiện hữu. Khi bố trí tàu bay code E tại vị trí đỗ 78A thì không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 78, 15T, 16T, tạm ngưng khai thác vệt lăn Y6 và ngược lại.
- Vị trí đỗ 82A khai thác linh hoạt tại vị trí đỗ 82, 83 hiện hữu. Khi bố trí tàu bay code E tại vị trí đỗ 82A thì không bố trí tàu bay tại các vị trí đỗ 82, 83 và ngược lại.

Các NOTAM A2971/23, A2972/23 đã được phát hành để thông báo về nội dung này.

2.4.2 Phương án vận hành tàu bay đi/đến các vị trí đỗ 72A, 78A, 82A

a) Đối với tàu bay khởi hành:

– Đường CHC 25L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → (đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S) → đường lăn S3/S1 → điểm chờ đường CHC 25L để khởi hành.

– Đường CHC 25R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6 → đường lăn S/S5 → đường lăn P2 → đường lăn P3 → đường lăn P1/(đường lăn S → đường lăn S4 → đường lăn P1) → điểm chờ đường CHC 25R để khởi hành.

– Đường CHC 07L: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S → (đường lăn S10 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P6)/(đường lăn S8 → đường CHC 25L/07R → đường lăn P5 → đường lăn P4 → đường lăn P6) → điểm chờ đường CHC 07L để khởi hành.

– Đường CHC 07R: Tàu bay được đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Đông → đường lăn V → đường lăn V1/S6/S5 → đường lăn S → đường lăn S8/S10 → điểm chờ đường CHC 07R để khởi hành.

b) Đối với tàu bay đến:

– Đường CHC 25L: Đường CHC 25L/07R → đường lăn S7/S8/S10 → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ;

2.3 Aircraft operational procedures until 0700 on 25 JAN 2024: Applied the current procedures, except for aircraft operational procedures out/into stands 13, 14, 15.

NOTAM A3924/23 has been published to notify about this content.

2.4 Addition of 3 stands 72A, 78A, 82A

2.4.1

Note:

- Stand 72A is operated flexibly at existing stands 72 and 73. When there is an aircraft code E arranged to operate at stand 72A; stands 72, 73, 14T shall not be arranged to operate and vice versa.
- Stand 78A is operated flexibly at existing stands 78 and existing taxilane Y6. When there is an aircraft code E arranged to operate at stand 78A; stands 78, 15T, 16T shall not be arranged to operate, temporarily closed taxilane Y6 and vice versa.
- Stand 82A is operated flexibly at existing stands 82 and 83. When there is an aircraft code E arranged to operate at stand 82A; stands 82, 83 shall not be arranged to operate and vice versa.

NOTAMs A2971/23, A2972/23 have been published to notify about these contents.

2.4.2 Aircraft operational procedures from/to stands 72A, 78A, 82A

a) For departing aircraft:

– RWY 25L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → (TWY V1/S6/S5 → TWY S) → TWY S3/S1 → the RWY-holding position of RWY 25L for departure.

– RWY 25R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6 → TWY S/S5 → TWY P2 → TWY P3 → TWY P1/(TWY S → TWY S4 → TWY P1) → the RWY-holding position of RWY 25R for departure.

– RWY 07L: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → (TWY S10 → RWY 25L/07R → TWY P6)/(TWY S8 → RWY 25L/07R → TWY P5 → TWY P4 → TWY P6) → the RWY-holding position of RWY 07L for departure.

– RWY 07R: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East → TWY V → TWY V1/S6/S5 → TWY S → TWY S8/S10 → the RWY-holding position of RWY 07R for departure.

b) For arriving aircraft:

– RWY 25L: RWY 25L/07R → TWY S7/S8/S10 → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands;

– Đường CHC 25R: Đường CHC 25R/07L → (đường lăn P5 → đường lăn S8)/(đường lăn P6 → đường lăn S10)/(đường lăn P4 → đường lăn P5 → đường lăn S8) → đường lăn V/(đường lăn S → đường lăn S8/S7 → đường lăn V) → các vị trí đỗ;

– Đường CHC 07L: Đường CHC 07L/25R → đường lăn P2/P1/(đường lăn P3 → đường lăn P2/P1) → đường lăn S5/(đường lăn S4 → đường lăn S) → đường lăn S → đường lăn S7/S9→ đường lăn V → các vị trí đỗ.

– Đường CHC 07R: Đường CHC 07R/25L → đường lăn S5/S4/S1 → (đường lăn S → đường lăn S7/S9 → đường lăn V) → các vị trí đỗ.

Ghi chú:

– Không áp dụng phương thức tàu bay trên đường lăn V từ hướng Đông vào vị trí đỗ và tàu bay đẩy lùi ra đường lăn V, mũi quay về hướng Tây;

– Đối với tàu bay code C khai thác từ vị trí đỗ 72 đến 83 theo phương thức hiện hành.

– Sử dụng xe dẫn tàu bay trong quá trình tàu bay lăn từ đường lăn V vào vị trí đỗ chỉ định.

3 HỦY BỎ

Tập bổ sung này AIP này sẽ hủy bỏ:

– AIP SUP A38/23;

– Các NOTAM: A2971/23, A2972/23, A3923/23, A3924/23, A3926/23, A3927/23.

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến Tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 1 phụ đính như sau:

Sơ đồ mặt bằng thi công Giai đoạn 1: Đến 0700 ngày 25/1/2024

- HẾT -

– RWY 25R: RWY 25R/07L → (TWY P5 → TWY S8)/(TWY P6 → TWY S10)/(TWY P4 → TWY P5 → TWY S8) → TWY V/(TWY S → TWY S8/S7 → TWY V) → stands.

– RWY 07L: RWY 07L/25R → TWY P2/P1/(TWY P3 → TWY P2/P1) → TWY S5/(TWY S4 → TWY S) → TWY S → TWY S7/S9 → TWY V → stands.

– RWY 07R: RWY 07R/25L → TWY S5/S4/S1 → (TWY S → TWY S7/S9 → TWY V) → stands.

Note:

– Do not apply the aircraft operational procedure on TWY V from the East into stands and aircraft should be pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face West;

– For aircraft code C operating from stands 72 to 83: Applied the current procedures.

– Use the follow me car when the aircraft taxi from TWY V into the assigned stand.

3 3. CANCELLATION

This AIP Supplement shall supersede:

– AIP SUP A38/23;

– NOTAMs: A2971/23, A2972/23, A3923/23, A3924/23, A3926/23, A3927/23.

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 1 attachment as follows:

Layout of construction area of stands Phase 1: Until 0700 on 25 JAN 2024

- END -

LAYOUT OF CONSTRUCTION AREA OF STANDS PHASE 1
UNTIL 0700 ON 25 JAN 2024

APRON ELEV *10M*

TWR: 118.7

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VVTS)

CHANGES: CONSTRUCTION AREA OF STANDS PHASE 1 - STANDS 13, 14, 15 ; THE AREAS TO BE PUT INTO OPERATION AFTER COMPLETING CONSTRUCTION PHASE 2 – STANDS 13, 14, 15; ADDITION OF 3 STANDS 72A, 78A, 82A.

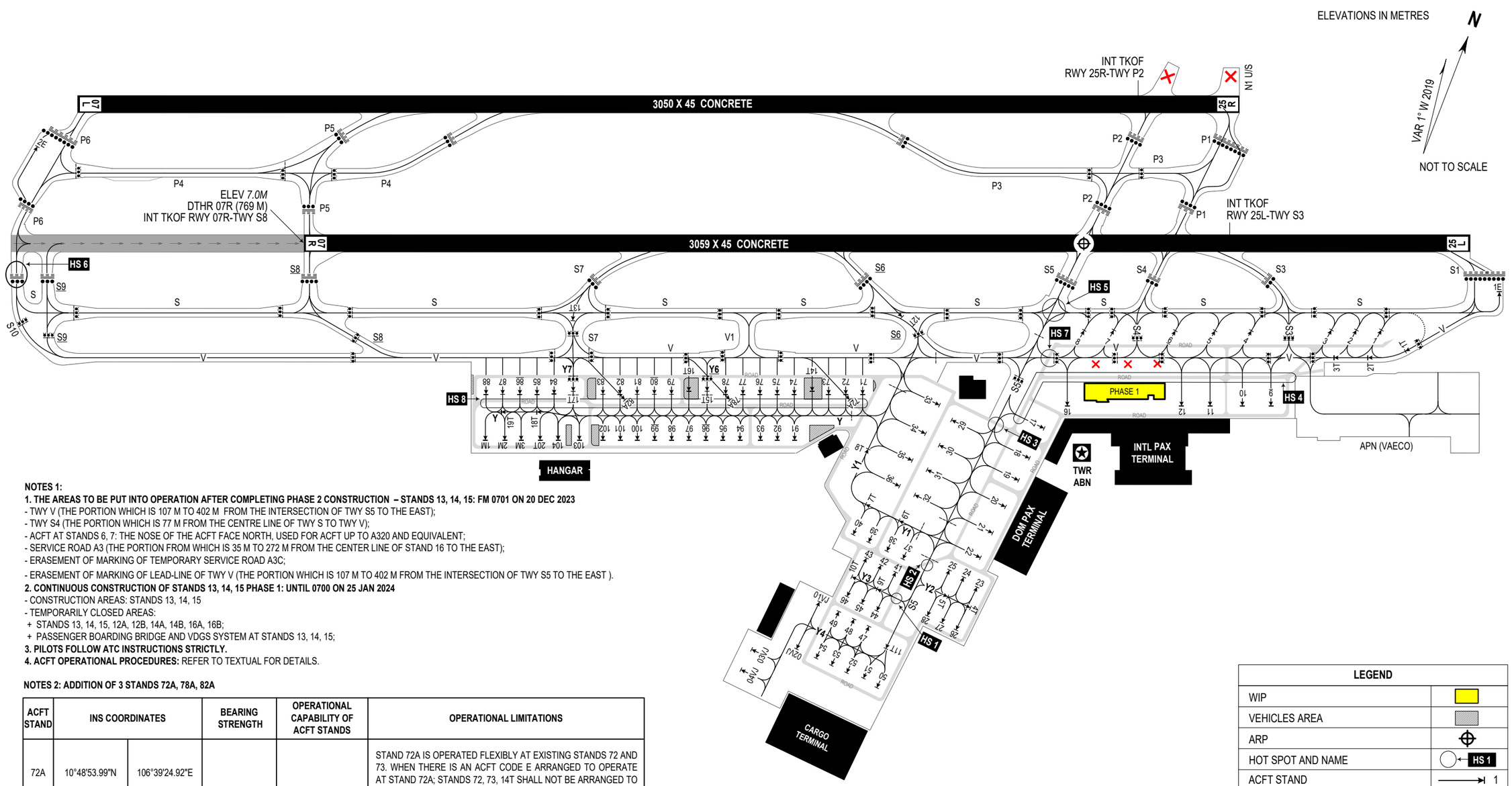

NOTES 1:

1. THE AREAS TO BE PUT INTO OPERATION AFTER COMPLETING PHASE 2 CONSTRUCTION – STANDS 13, 14, 15: FM 0701 ON 20 DEC 2023

- TWY V (THE PORTION WHICH IS 107 M TO 402 M FROM THE INTERSECTION OF TWY S5 TO THE EAST);
- TWY S4 (THE PORTION WHICH IS 77 M FROM THE CENTRE LINE OF TWY S TO TWY V);
- ACFT AT STANDS 6, 7: THE NOSE OF THE ACFT FACE NORTH, USED FOR ACFT UP TO A320 AND EQUIVALENT;
- SERVICE ROAD A3 (THE PORTION FROM WHICH IS 35 M TO 272 M FROM THE CENTER LINE OF STAND 16 TO THE EAST);
- ERASEMENT OF MARKING OF TEMPORARY SERVICE ROAD A3C;
- ERASEMENT OF MARKING OF LEAD-LINE OF TWY V (THE PORTION WHICH IS 107 M TO 402 M FROM THE INTERSECTION OF TWY S5 TO THE EAST).

2. CONTINUOUS CONSTRUCTION OF STANDS 13, 14, 15 PHASE 1: UNTIL 0700 ON 25 JAN 2024

- CONSTRUCTION AREAS: STANDS 13, 14, 15
- TEMPORARILY CLOSED AREAS:
  + STANDS 13, 14, 15, 12A, 12B, 14A, 14B, 16A, 16B;
  + PASSENGER BOARDING BRIDGE AND VDGS SYSTEM AT STANDS 13, 14, 15;

3. PILOTS FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

4. ACFT OPERATIONAL PROCEDURES: REFER TO TEXTUAL FOR DETAILS.

NOTES 2: ADDITION OF 3 STANDS 72A, 78A, 82A

ACFT STAND	INS COORDINATES		BEARING STRENGTH	OPERATIONAL CAPABILITY OF ACFT STANDS	OPERATIONAL LIMITATIONS
72A	10°48'53.99"N	106°39'24.92"E	PCN: 87/R/B/W/T	USED FOR ACFT UP TO CODE E (B787-9, A330-300) AND EQUIVALENT	STAND 72A IS OPERATED FLEXIBLY AT EXISTING STANDS 72 AND 73. WHEN THERE IS AN ACFT CODE E ARRANGED TO OPERATE AT STAND 72A; STANDS 72, 73, 14T SHALL NOT BE ARRANGED TO OPERATE AND VICE VERSA
78A	10°48'50.33"N	106°39'15.23"E			STAND 78A IS OPERATED FLEXIBLY AT EXISTING STANDS 78 AND EXISTING TAXILANE Y6. WHEN THERE IS AN ACFT CODE E ARRANGED TO OPERATE AT STAND 78A; STANDS 78, 15T, 16T SHALL NOT BE ARRANGED TO OPERATE, TEMPORARILY CLOSED TAXILANE Y6 AND VICE VERSA
82A	10°48'47.12"N	106°39'06.71"E			STAND 82A IS OPERATED FLEXIBLY AT EXISTING STANDS 82 AND 83. WHEN THERE IS AN ACFT CODE E ARRANGED TO OPERATE AT STAND 82A; STANDS 82, 83 SHALL NOT BE ARRANGED TO OPERATE AND VICE VERSA

LEGEND	
WIP	
VEHICLES AREA	
ARP	
HOT SPOT AND NAME	HS 1
ACFT STAND	1
ACFT STAND (CONDITIONAL)	12A
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	
SERVICE ROAD	ROAD
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	
STOP BAR	
CLOSED	
BUILDINGS	
INTERMEDIATE HOLDING POSITION LIGHT (UNIDIRECTIONAL, YELLOW)	